

CASE REPORT

BS Nguyễn Linh Thoại
BS Nguyễn Nghiệp Văn

anh Văn N. SN 1956

Bình Thuận

0908

àm ruộng

Medic khám ngày 8/12/2021

:

1 tháng đau vùng xương đòn P, sờ thấy sưng đầu
g đòn P. Dùng thuốc vài ngày không giảm. Bắt đầu đau
trong đùi P, đau tăng dần, cảm giác tê và nhức đi kèm
BN không đi lại được -> đến Medic khám.

ày, tỉnh, tiếp xúc tốt. HA: 112/60 mmHg, M: 75 l/p, cao
m, Cân nặng 48kg.

trạng yếu, ngồi xe lăn.

mềm, da niêm hồng, không dấu hiệu thiếu máu.





:

ECG

KN, TPTNT

KQ phổi

Siêu âm:

- Bụng
- Phần mềm (u xương đòn P)
- Mạch máu chân (chú ý mạch máu đùi P)

Primary Analysis: *
Chemistry (Sinh Hóa): *
 Glucose **NEG** (mmol/L)

ĐỒNG TỬ HỆ THỐNG MEDIC. BÀN GIẤY, KHOA XÉT NGHIỆM ĐÁY KÝ TRẢ BỆNH NHÂN.

HỒI GIÀN TRẢ KẾT QUẢ TRONG VÒNG:

- 01 Phút cho các xét nghiệm thường quy (Sinh hóa, miễn dịch...)
- 05 Phút cho các xét nghiệm thường quy + huyết dịch

1. Xét nghiệm đã được công nhận ISO 15189:2012

2. Xét nghiệm đã tham gia ngoại kiểm

3. (*) KQ đã kiểm tra lần 2 / (**) KQ báo động

4. KQ chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm hiện tại

Họ tên: **ĐINH VĂN N**
 Ngày tháng năm sinh: **1956**
 Số CCCD/Hộ chiếu:
 Địa chỉ:
 Đơn vị: **Medic**
 Nơi lấy mẫu: **Lâu 1**
 Loại mẫu: **Máu/N.Tiểu**

Lấy máu tại nhà:
0935 365 116

Phái: **Nam**
Quốc tịch:
ĐT:

Cấu: **NGUYỄN.L.THỌAI (PKSKGB/PKTQ)**
ạng mẫu: **Đat**

1. Xét nghiệm đã được công nhận ISO 15189:2012
2. Xét nghiệm đã tham gia ngoại kiểm
3. (*) KQ đã kiểm tra lần 2 / (**) KQ báo động
4. KQ chỉ có giá trị tra màu xét nghiệm hiện tại

BS yêu cầu: NGUYỄN.L.T
Tình trạng mẫu: Đạt

THỜI GIAN TRẢ KẾT QUẢ TRONG VÒNG:

- 70 Phút cho xét nghiệm thường qui (Sinh hóa, huyết học...)
- 100 Phút cho các xét nghiệm thường qui + miễn dịch

Giới tính : M

Giờ : 6:17

Chỉ định : > KCV, OSAT , CHA, TĐ , K ĐN , H.TL , ĐAU KHỚP*****



N : THEO DÕI THIỂU NĂNG VÀNH

CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
<http://medicnh.nthsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



KẾT QUẢ X QUANG



6563482

TRƯƠNG VĂN NI

Tuổi : **65** Giới : **Nam** Số KTC : **1**

Bs. Nguyễn Linh Thoại

ID: **6563482**

Số TT : **43**

Ngày ĐK : 08/12/2021

Giờ ĐK : 06:35 AM KQ : 06:53 AM

Đau xương đòn P, đau dùi P

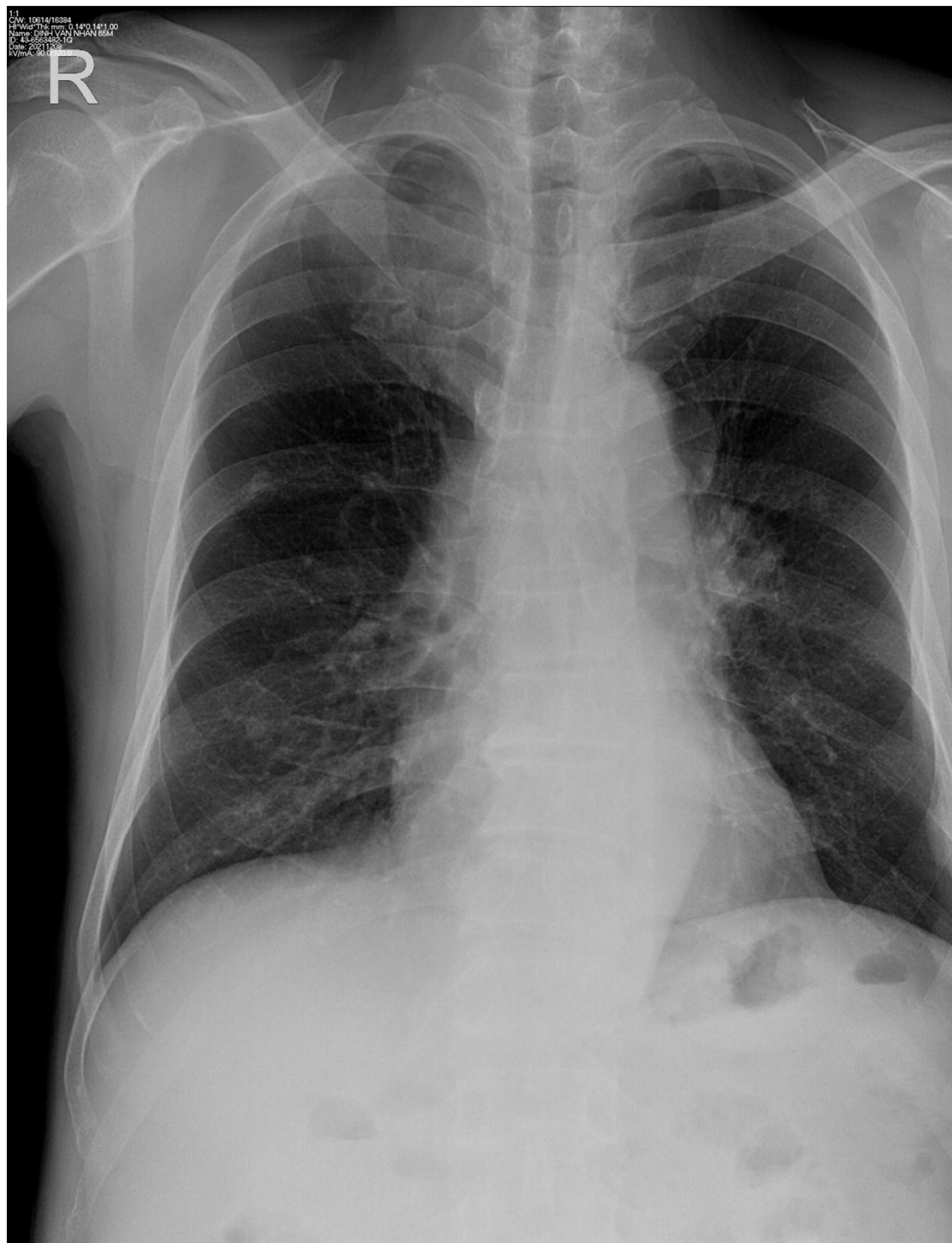
Chẩn đoán [Film]

- | | |
|--------------------|---------------------------|
| Đau xương đòn P | : Không có ảnh bất thường |
| Đau dùi P | : Không có ảnh bất thường |
| Đau dùi trái | : Không có ảnh bất thường |
| Đau dùi phải | : Không có ảnh bất thường |
| Đau xương sườn | : Không có ảnh bất thường |
| Đau xương chậu | : Không có ảnh bất thường |
| Đau xương cột sống | : Không có ảnh bất thường |

Không phát hiện tổn thương trên phim ngực

Ngày 08 tháng 12 năm 2021
Bác sĩ X Quang

Bs. Trương Văn Hoa





Khoa : Siêu Âm Gan - Mạch Máu D4 - Phòng Mạch Máu
2

Máy: SuperSonic No4

KẾT QUẢ SIÊU ÂM MÀU

Ngày ĐK: 08/12/2021 06:45

ĐAU XƯƠNG ĐÓN P, ĐAU ĐÙI P
NGUYỄN LINH THOẠI

BV chỉ định : MEDIC

VÙNG KHẢO SÁT : SIÊU ÂM BỤNG TỔNG QUÁT MÀU

Yếu tố cấu trúc đồng dạng, không sang thương khu trú.
Đường kính 23mm, vách mỏng. Đường mật trong gan không giãn. Ống mật chủ không sỏi, không giãn.
Thận trái ứ nước độ 2-3 DO SỎI 32 mm BỂ THẬN .
Thận phải ứ nước độ 2-3 DO SỎI 32 mm BỂ THẬN .
Đường kính 38mm, không bướu, vách mỏng.
Tuyến tử cung, d= 41 x 36 x 39 mm
Không có khối u, không có khối u.
Không có khối u, không có khối u.
Không có khối u, không có khối u.



TỬ MẬT - SỎI BÀNG QUANG.

ĐẠI TIỀN LIỆT TUYẾN - THẬN TRÁI Ứ NƯỚC ĐỘ 2-3 DO SỎI BỂ THẬN .

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08/12/2021 08:03
(Bác sĩ đã ký)

(Signature)

Bs. CKII. Nguyễn Nghiệp Văn



Code kết quả



Khoa : Siêu Âm Gan - Mạch Máu D4 - Phòng Mạch Máu
2

Máy: SuperSonic No4

KẾT QUẢ SIÊU ÂM MÀU

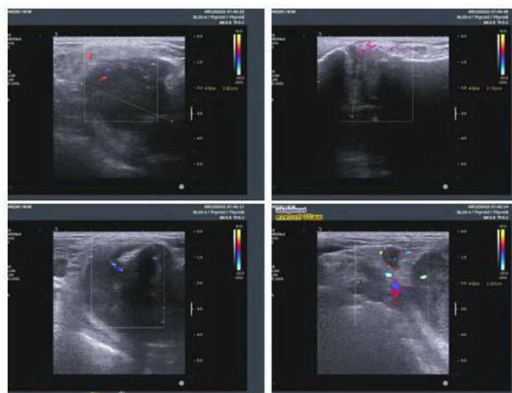
Ngày ĐK: 08/12/2021 06:45

ĐAU XƯƠNG ĐÓN P, ĐAU ĐÙI P
NGUYỄN LINH THOẠI

BV chỉ định : MEDIC

VÙNG KHẢO SÁT : SIÊU ÂM PHÂN MỀM

* PHẦN MỀM VÙNG ĐÓN :



KẾT LUẬN :

Khối thâm nhiễm ức đòn phải , d= 38 x 40 mm, phần âm kém .
Hạch góc trên đòn phải 10 mm, bờ gai.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08/12/2021 0
(Bác sĩ đã ký)

(Signature)

Bs. CKII. Nguyễn Nghiệp Văn

Code kết quả



Khoa : Siêu Âm Gan - Mạch Máu D4 - Phòng Mạch Máu
2

Máy: SuperSonic No4

KẾT QUẢ SIÊU ÂM MÀU

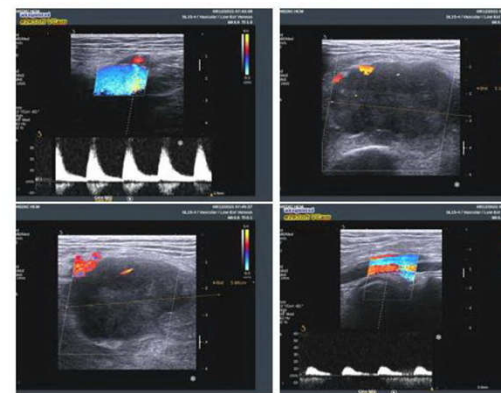
Ngày ĐK: 08/12/2021 06:45

ĐAU XƯƠNG ĐÓN P, ĐAU ĐÙI P
NGUYỄN LINH THOẠI

BV chỉ định : MEDIC

VÙNG KHẢO SÁT : SIÊU ÂM DOPPLER MẠCH MÁU

1. Hệ động mạch có dòng chảy từ động mạch chủ, xuống động mạch đùi, động mạch chủ sau và động mạch mu chân hai bên : thành mạch xơ vữa, Hẹp 70 - 90% động mạch chủ, nặng từ bên xuống bàn chân.
2. Hệ tĩnh mạch nông - sâu hai chân từ tĩnh mạch chủ xuống tĩnh mạch đùi, tĩnh mạch chủ trước, tĩnh mạch chủ sau hai bên không giãn, không có dòng trào ngược qua van, không huyết khối.
3. Khối u trong cơ vùng bẹn - đùi phải, d= 56 x 62mm, bờ gai, giới hạn ngoài không rõ.



KẾT LUẬN :

Khối u trong cơ vùng bẹn - đùi phải, d= 56 x 62mm, bờ gai .
Xơ vữa, Hẹp 70 - 90% động mạch chủ - đùi hai bên.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08/12/2021 0
(Bác sĩ đã ký)

(Signature)

Bs. CKII. Nguyễn Nghiệp Văn

ÁC VẤN ĐỀ CHÍNH:

Sỏi bể thận T to (32mm) gây ứ nước thận độ 2-3, sỏi BQ 32mm, eGFR giảm (45 ml/min)
Viêm nhiễm (WBC 11.58, hsCRP 120)
Khối thâm nhiễm ức đòn P (38x40mm)
Khối u bẹn- đùi P (56x62mm)
Xơ vữa, hẹp 70-90% ĐM chậu - đùi 2 bên
Tim, phổi: chưa phát hiện bất thường

ỖI CHẨN BS SIÊU ÂM:

Thâm nhiễm ức đòn + u bẹn đùi: di căn? -> cơ quan đích?
Các cơ quan chưa khảo sát: Não, cột sống

→ Giải thích, đề nghị BN MSCT toàn thân



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
<http://medichh.nthsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



QRCode kết quả



MEDIC CT SCAN REPORT

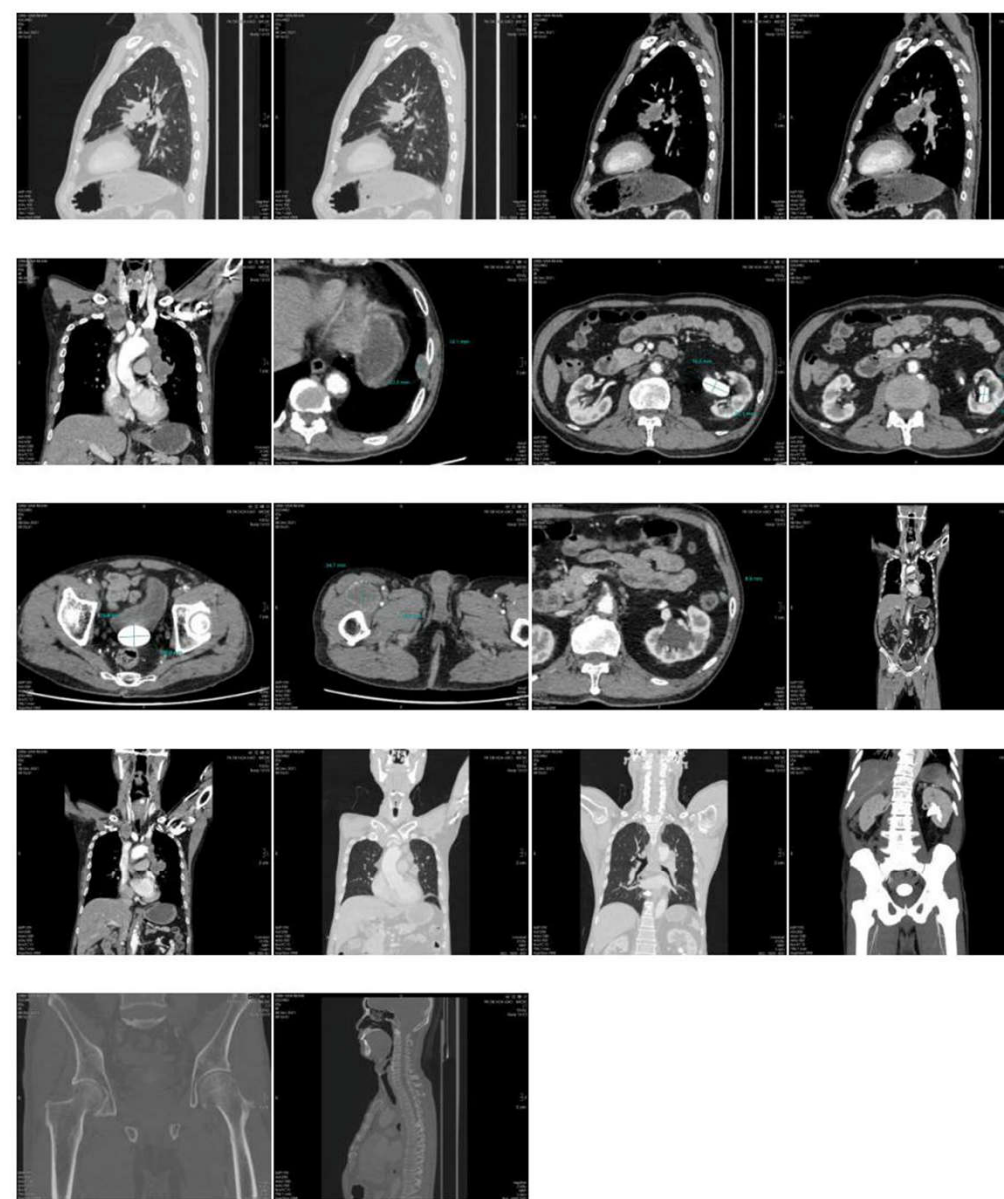
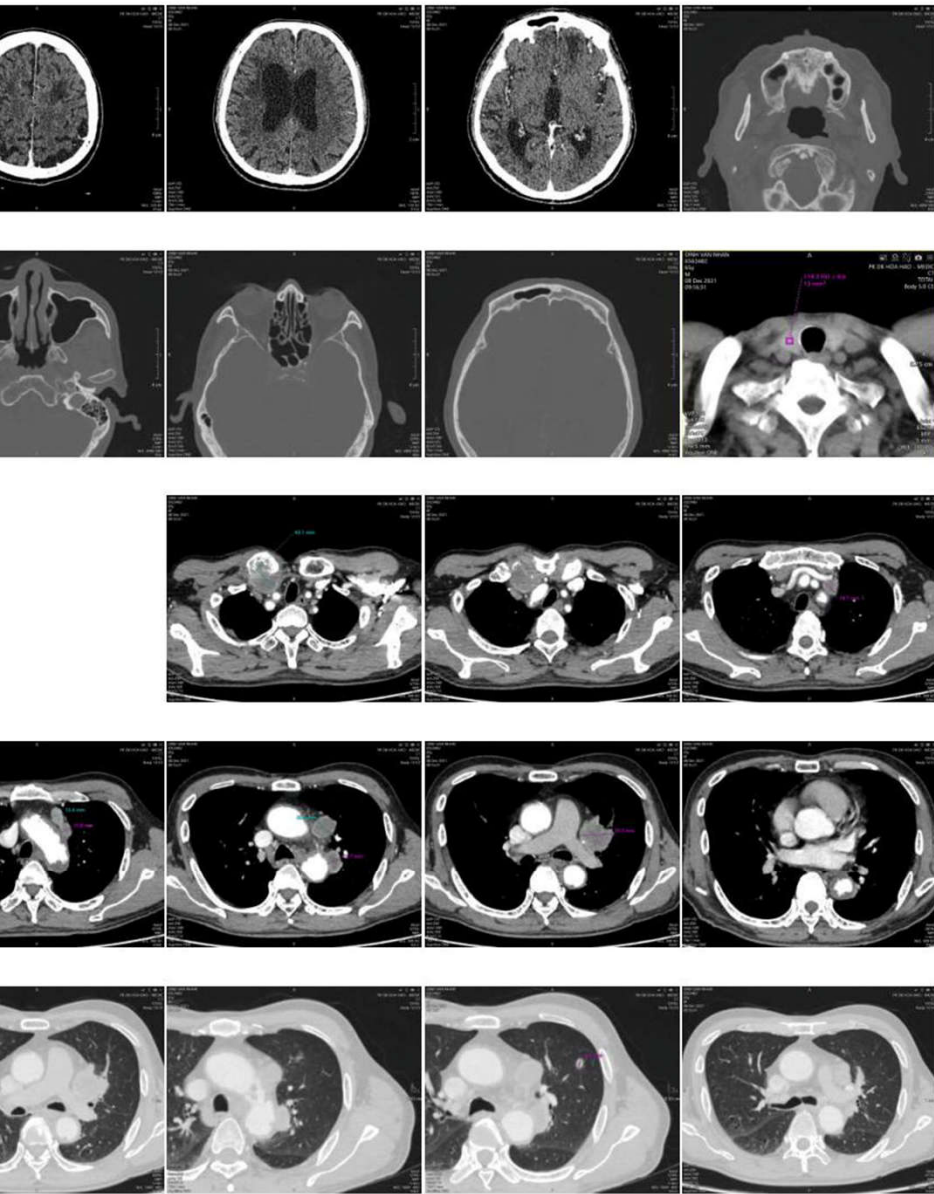


6563482

STT : 211208049 Ngày ĐK : 08/12/2021 08:41
Bệnh nhân : **ĐINH VĂN L.** Tuổi : 65 Nam
Địa chỉ :
Bác sĩ chỉ định : **BS. NGUYỄN LINH THOẠI**
Bệnh viện : **MEDIC** Khoa : **PK**
LÝ DO KHÁM : **Sung đau xương đòn P, đau đùi P**
Máy : **MSCT 640 _ 1**
Vùng : **CT TOÀN THÂN** Không, sau đó tiêm tương phản
Kết quả : **KẾT QUẢ:** Kỹ Thuật (CTTT): Các lát hình mỏng 1 mm cắt từ đỉnh đầu cho đến gối. Tái tạo hình 3D, coronal, sagittal.
Chiều cao: 170 cm ; Cân nặng: 55 kg.
VÙNG:
1) Não-Mắt: Tổn thương cũ trán trái và vùng đỉnh hai bên.
2) Tai-Mũi-Họng: Phì đại niêm mạc cuốn mũi dưới hai bên. Vách ngăn mũi vẹo. Viêm nhẹ xoang hàm phải.
3) Cổ (Tuyến giáp): Độ dày tuyến giáp khoảng 114 HU (bình thường).
4) Phổi và Trung thất: Thương tổn đậm độ mô nằm cạnh rốn phổi trong thùy lưỡi, kích thước khoảng 35 mm, bờ không đều và bất thường cản quang không đồng nhất kèm nốt phế nang thùy trên phổi trái, d# 9 mm. Hạch rốn phổi trái d# 15 mm, vài hạch cạnh trái quai động mạch chủ ngực d# 12 - 20 mm. Hạch huy đầu trong xương đòn phải d# 43 mm và dây màng phổi trái d# 14 x 22 mm (ngang, trước sau).
5) Tim, động mạch: Vôi hóa động mạch vành trái và phải. Không phình động mạch chủ. Vôi hóa thành động mạch cảnh trong, chủ ngực bụng và chậu hai bên.
6) Bụng (Dạ dày - gan - mật - tụy - lách): Hạch trong cơ bụng phải, d# 43 x 34 mm (ngang, trước sau).
7) Niệu (2 Thận - Niệu quản - Bọng đái) + tiền liệt tuyến: Sỏi niệu quản trái, d# 35 x 16 (ngang, trước sau) kẹt niệu quản khúc nối bể thận gây ứ nước thận trái độ 2. Sỏi bể thận trái d# 10 x 20 mm (ngang, trước sau). Sỏi bàng quang d# 40 x 26 mm (ngang, trước sau).
8) Xương: Gai trước thân sống thắt lưng. Thoái hóa đĩa đệm L3-4, L4-5, L5-S1 (khí, hẹp). Độ cản tia thân sống L1 khoảng 139 HU (bình thường).
*** KẾT LUẬN:
- Tổn thương cũ trán trái và vùng đỉnh hai bên.
- Phì đại niêm mạc cuốn mũi dưới hai bên. Vách ngăn mũi vẹo. Viêm nhẹ xoang hàm phải.
- TD U phổi trái di căn phổi trái, dây màng phổi trái, di căn hạch rốn phổi trái, hạch cạnh trái quai động mạch chủ ngực, đầu trong xương đòn phải và cơ bụng phải.
- Vôi hóa động mạch vành trái và phải. Vôi hóa thành động mạch cảnh trong, chủ ngực bụng và chậu hai bên.
- Sỏi kẹt niệu quản trái đoạn khúc nối, d# 35 x 16 (ngang, trước sau) gây ứ nước thận trái độ 2. Sỏi bể thận trái d# 10 x 20 mm (ngang, trước sau). Sỏi bàng quang d# 40 x 26 mm (ngang, trước sau).
- Gai trước thân sống thắt lưng. Thoái hóa đĩa đệm L3-4, L4-5, L5-S1 (khí, hẹp).
Tất cả hình chứa trong CD-rom (dạng DICOM).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08/12/2021 11:05

(Bác sĩ đã ký)



AN:

đi căn hạch, đầu trong xương đòn P và cơ bẹn đùi P. Sỏi 35x16mm kẹt NQ trái. Xơ vữa hẹp 70-90% ĐM chậu

y kiệt -> Chuyển nhập BV Ung Bướu

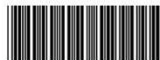
Y TẾ HOÀ HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
1, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
04 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến:
http://medichh.nhsoft.vn
Hoặc app: Medic Hoa Hao



BỆNH ÁN

KHOA TỔNG QUÁT - PHÒNG: TQ-L1



6563482

Số thẻ BHYT:

75 Cao: 150 cm; Nặng: 48 kg; Nhiệt độ: 37°C
Đang ĐT
xương đòn P, đau đùi P
xúc tốt. Da niêm hồng, không điểm đau khu trú.

ong cũ trán trái và vùng đỉnh hai bên.
đi dưới hai bên. Vách ngăn mũi vẹo. Viêm nhẹ xoang hàm phải.
đi trái, đáy màng phổi trái, di căn hạch rốn phổi trái, hạch cạnh trái quai động mạch chủ
phải và cơ bẹn đùi phải.
trái và phải. Với hóa thành động mạch cảnh trong, chủ ngực bụng và chậu hai bên.
n khúc nối. d# 35 x 16 (ngang, trước sau) gây ú nước thận trái độ 2. Sỏi bể thận trái d#
sau). Sỏi bàng quang d# 40 x 26 mm (ngang, trước sau).
ung. Thoái hóa đĩa đệm L3-4, L4-5, L5-S1 (khí, hẹp).
rom (dạng DICOM).

ai Chân(P): Khối u trong cơ vùng bẹn - đùi phải, d= 56 x 62mm, bờ gai .
mạch chậu - đùi hai bên.

lm): Không phát hiện tổn thương trên phim ngực
: SỎI TÚI MẬT - SỎI BÀNG QUANG.

- THẬN TRÁI Ứ NƯỚC ĐỘ 2-3 DO SỎI BỂ THẬN .

O DỐI THIỂU NĂNG VÀNH

òn P): Khối thâm nhiễm úc đòn phải , d= 38 x 40 mm, phần âm kém .
mm, bờ gai.

IP, Tổng Phân Tích Nước Tiểu, GGT, Uric acid, NFS (C.B.C), Glucose (FPG), AST (SGOT),
otal, ALT (SGPT), Creatinine/máu (eGFR), Triglycerides, HbA1C

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
HẠC / ĐỒNG MÁU - HEMATOLOGY / COAGULATION			
(CÔNG THỨC MÁU) ¹	*		
WBC	11.58 H	(4.0-10.0)10 ⁹ /L	QTHH019
% Neu	72.0	(40 - 74 %)	
% Lym	16.2	(19 - 48 %)	
% Mono	9.9	(3 - 9 %)	
% Eos	1.8	(0 - 7 %)	

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
% Baso	0.1	(0 - 1.5 %)	
# Neu	8.33 H	(1.7 - 7.0) 10 ⁹ /L	
# Lym	1.88	(1.0 - 4.0) 10 ⁹ /L	
# Mono	1.15 H	(0.1 - 1.0) 10 ⁹ /L	
# Eos	0.21	(0 - 0.5) 10 ⁹ /L	
# Baso	0.01	(0 - 0.2) 10 ⁹ /L	
RBC	3.87	(3.80 - 5.60)10 ¹² /L	QTHH020
Hb	10.3 L	(12 - 18 g/dL)	QTHH025
Hct	29.8 L	(35 - 52 %)	
MCV	77.0 L	(80 - 97 fL)	
MCH	26.6	(26 - 32 pg)	
MCHC	34.6	(31 - 36 g/dL)	
RDW	12.5	(11.0 - 15.7%)	
PLT	471 H	(130 - 400)10 ⁹ /L	QTHH021
MPV	8.4	(6.30 - 12.0 fL)	
II. VI SINH/NƯỚC TIỂU THƯỜNG QUI - MICROBIOLOGY/URINE ANALYSIS			
URINARY ANALYSIS:	*		QTVS044
1)Chemistry (Sinh Hóa) :	*		
Glucose	NEG	(mmol/L)	
Bilirubin	NEG	(μmol/L)	
Ketone	NEG	(mmol/L)	
Spe-Gravity	1.008	(1.005-1.030)	
Blood	NEG	(NEGATIVE)	
pH	6.0	(4.6-8.0)	
Protein	NEG	(g/L)	
Urobilinogen	NEG	(μmol/L)	
Nitrite	NEG	(NEGATIVE)	
Leucocytes	NEG	(NEGATIVE)	
Color	Yellow		
Clarity	Clear		
2)Urine Sediment (Cặn Lắng):	.	(particles/μL)	
Red Blood Cells	0	(0 - 15)	
Leucocytes	9	(0 - 15)	
Calcium oxalate monohydrate	0	(0 - 6)	
Calcium oxalate dihydrate	0	(0 - 6)	
Amor.Phosphate	0	(0 - 6)	
Uric acid	0	(0 - 6)	
Casts	0	(0 - 6)	
Epithelial Cells	0	(0 - 10)	
Bacteria	0	(0 - 130)	

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHI
III. SINH HOÁ - BIOCHEMISTRY		
HbA1C (HPLC) ¹ :	*	
HbA1c (IFCC)	52.13 H	(21.3 - 47.5 mmol/mol)
HbA1c (NGSP)	6.92 H	(4.10 - 6.50 %A1C)
Glucose (FPG) ¹	4.50	(3.90 - 5.90 mmol/L)
GGT ¹	211.1 H	(M < 55 U/L; F < 36 U/L)
RF (Quantitative)	4.45	(≤ 15 UI/mL)
SGOT (AST) ¹	30.84	(< 35 U/L)
SGPT (ALT) ¹	92.41 H	(3 - 30 U/L)
Uric Acid/Serum ¹	6.88	(M : 3.4-7.0; F : 2.4-5.7mg/dL)
hs CRP	120.1 H	(≤ 3 mg/L)
Urea/ Serum ¹	59.72 H	(15 - 49 mg/dL)
Độ Lọc Cầu Thận (CKD-EPI)	*	
Creatinin/Serum ²	1.58 H	(M: 0.6 - 1.3; F:0.5 - 1.1 mg/dL)
eGFR (CKD-EPI)	45	(≥ 90 mL/min/1.73 m ²)
Triglycerides ¹	1.36	(0.5 - 2.30 mmol/L)
Cholesterol, Total ¹	4.51	(2.6 - 5.2 mmol/L)

Chẩn đoán: U phổi trái di căn hạch, đầu trong xương đòn phải và cơ bẹn đùi phải. Sỏi 35 x 16mm kẹt niệu quản tr
90% động mạch chậu - đùi hai bên

HƯỚNG ĐIỀU TRỊ:

+ Đã chuyển viện đến: BỆNH VIỆN UNG BƯỞU TP HCM lúc 12:01 ngày 08/12/2021

LỜI DẶN BS

Tp.HCM, ngày 08/12/2021 - 1
Bác sĩ điều trị

Bs. Nguyễn Linh Thoại

* PKĐK Hoà Hảo không có phòng khám bên ngoài, vui lòng vào trong đăng ký khám.
* Tài khám xin mang theo đơn thuốc này, phim và đầy đủ hồ sơ cũ.

BÀN LUẬN:

- XQ phổi bình thường: Không loại trừ u phổi.
- Siêu âm: Vai trò dẫn đường.
- Vai trò MSCT toàn thân: Tốt cho BS, BN.
- Vai trò hội chẩn.